

Tưởng đã duy tân cho thơ thì cần ở chỗ tinh thần hơn là hình thức thì mới nên. Chữ chỉ bỏ có niêm luật thể vận cho dễ viết mà thôi, thì e rằng rùng rờ thêm gai góc, hồn thơ lờ mờ vẫn đục.

Duy có một điều mà tôi muốn bàn đây là chỉ nên cải cách nguyên cái tinh-thần cũ. Vì ít lâu nay thơ ca nhường như phần nhiều đều phải chung cái bệnh không hồn. Phàm gọi là thơ, văn phải có tình, có tứ, có khí, có hồn, ấy thế mà chỉ thấy một giọng sáo oán bi ai cả là nghĩa lý gì.

Sao lại có cái thứ văn-chương phù phiếm ấy, nhu nhược thế. Hay là vận thể đến lúc suy, mà văn cũng suy theo chăng.

Văn tức là hồn nước, rất có ảnh hưởng đến nền tiến hóa. Ta nên rèn dũa sao cho văn chương được hùng hồn, có vẻ hoạt động, thực tế, thì ở thế kỷ 20 này mới thích dụng. Lại còn phải thông thường thì mới có bổ ích. Bởi thứ văn sáo cảm đã không bổ ích gì cho đường thực tế, mà lại làm thêm ủy mị đi, mất cả cái nhuệ khí phấn đấu, cái mãnh lực tiến thủ, dầu có hay mấy cũng là vô dụng.

ĐÔNG-ĐÌNH



XIN CHÚ Ý

Năm ngoái bản-quán đã xuất bản một quyển sách nhỏ nhan đề là « CÁCH VIẾT CHỮ ANNAM BỎ DẤU » (trong có phụ thêm lịch năm 1934 và nhiều tin tức cần dùng) đã được nhiều người hoan nghênh.

Sang năm nay, bản-quán sẽ cố tiến một bước dài về sự truyền bá lối chữ bỏ dấu mà các đọc-giả Văn Học Tập Chí đã phò thác cho Bản quán định đến cuối năm tây sẽ xuất bản một thứ lịch bỏ túi gọi tên là « LỊCH ĐÔNG TÂY 1935 », và sẽ in ra rất nhiều để biếu không các đọc-giả của Văn Học Tập chí và để bán rẻ cho các nhà buôn dùng làm quà biếu về dịp cuối năm.

Quyển lịch nhỏ này chia làm 2 phần. Phần thứ nhất in những ngày tây so với ngày ta, bên cạnh có chứa chỗ trống để tiện ghi chép Phần thứ hai in lối chữ Annam bỏ dấu, các thắng cảnh trong nước, giờ tàu thủy và xe lửa, lệ dán tem, các ngày hội của ta và Pháp, v. v.

Giá bán thứ lịch này cho các nhà buôn để làm quà biếu tết, xin tính rất rẻ : chỉ có một xu rưỡi một quyển, bất luận mua nhiều mua ít cũng vậy.

Giá đăng quảng cáo vào quyển lịch này, xin tính 5\$ một trang, không kể mấy trang bìa và 1\$ hai hàng chữ vào chỗ quảng cáo vặt.

Một quyển lịch có đủ các tin tức cần dùng dày ngoài 60 trang giá bán rất rẻ, mà in ra rất nhiều sẽ là một cơ quan truyền bá rất rộng cho các nhà đăng quảng cáo muốn tốn tiền ít mà được hiệu quả nhiều.

Bản-quán xin nhờ các đọc-giả giúp sức vào việc truyền bá lối chữ có ích này bằng một cách giới thiệu với các bè bạn đăng quảng cáo và đặt mua lịch ấy được càng nhiều càng hay

V. H. T. C.

VAN THO

THƠ VINH SƯ

CHUYỆN CÁC VUA ĐỜI TRẦN THIÊN-THỤ (1)

Lật coi Trần-sử thiên đế vương,
 Gia-pháp nghiêm-mật mà tinh tường.
 Vua già, cơ-nghiệp giao thái-tử
 Vua mới, giám đốc quyền thượng-hoàng.
 Cách học làm vua có kinh-nghiệm,
 Điều chi thất đức cấm ngăn tiếm.
 Ngôi thần danh hấn về một người,
 Khởi ai danh dật, khởi ai tiếm.

CHUYỆN ĐỜI TRẦN HỢP CẢ QUỐC DÂN BÀN ĐÁNH GIẶC

T. H.

(1) Đương làm vua nhường ngôi cho người kế-tự.

VINH LÃO CHÈO ĐỒ NGANG

Một giải giang sơn ấy bạn bầu,
 Ra tay tế độ khúc sông sâu.
 Biết bao quan nhớn cùng dân nhỏ,
 Lại cả ông tây lẫn chú tàu.
 Rượu thánh say đời năm bảy chén,
 Thơ thần vui cảnh một vài câu.
 Công hầu khanh tướng thấy đàn trẻ,
 Một giải giang sơn ấy bạn bầu.

Đi đâu mà vội mà vàng?

Sẵn rượu VÂN-ĐIÊN vào hàng uống chơi.

Yêu nhau nên phải khuyên mời,

Bổng không say tỉnh mặc đời nói chi.

TỰ TÌNH

Mẫu

Cuộc đời dâu bể, bể dâu,
 Đại chi chuốc lấy khối sầu mà mang.
 Nào ai trong chốn mộng trường,
 Mau mau tỉnh dậy kéo đường còn xa.

Nói

Trêu người nhất con tạo,
 Thương mà chi khóc hão nữa mà chi.
 Quãng đường đời mạnh bạo bước chân đi,
 Dầu hay dở khen chê ai nói mặc.
 Nhân tình tự chỉ trương trương bạc,
 Thế sự như kỳ cục cục tán
 Bấm đốt tay tính cuộc xoay vần,
 Cười một tiếng cỏi hồng trần là thế thế.
 Nhấn với tri âm ai đó nhỉ?
 Lại cùng ta san sẻ rượu vài chung.
 Say cho tỏ mặt non sông.

NGÔ NGỌC-KỶ
 (Cao Mật)

NHỚ TÌNH NHÂN KHÔNG QUEN BIẾT

Nhớ ai, ai có nhớ mình?
 Nhớ nhau khôn nhẽ làm thinh được nào!
 Đêm thường có lúc chiêm bao.
 Ngày thường có lúc lao đao thần thờ
 Nhớ xưa nhớ mấy vần thơ,
 Mực còn rõ nét bây giờ chưa phai;
 Tình xưa nhớ truyện trách ai,
 Hỏi sông hỏi núi hôm mai một mình.
 Núi sông có phụ chi tình,
 Sông Đàng, núi Tản là mình với ta.
 Núi, sông cùng nước non nhà,
 Lọ là giáp mặt mới là tương tri!
 Nghĩ tình không biệt mà li,
 Yêu ai, ai gọi, gọi thì phải thưa.
 Khối-tình ta nặng từ xưa,
 Thư tình mình đã nhận chưa hồi mình?
 Đường xa mình nặng gánh tình,
 Để ta đeo đuổi công trình bấy lâu!
 Ngươi nhân rầy biết hỏi đâu?
 Buồn trông sông núi một màu tương-tư.
 Ngồi buồn ta lại viết thư,
 Thư tình này bức thứ tư giả nhời.
 Giả nhời viết bức thư chơi.
 Viết chơi lại gửi mấy nhời nước non.

ĐĂNG-LIỄN ĐẶNG-QUANG-THẠCH

Đoản-thiên tiểu-thuyết
dự thí số 7

Tiếng đờn cạnh khuya

CỦA
Hương - Phong



Thương cho mình !
Ngán cho mình !
Tương-tư ngày tháng cảnh
buồn tênh !
Vấn-vương một chữ tình.
Giận trời xanh,
Tức trời xanh,
Bày chi dẫu bề nổi cho đành !
Trần trọc suốt năm canh . . .
(ĐIỆU TRƯỞNG TƯƠNG TƯ)

Dưới bóng trăng trong, ngồi trên phiên đá lớn, bạn tôi, anh Văn Sơn, đang gảy một khúc đàn reo-rất, du-dương pha với giọng hát khi bông khi trâm, lúc khoan lúc nhặt, em ái như mặt trăng, dịu dàng như ngọn gió . . .

Ai-ngại cho bạn, tôi đến gần khuyên dỗ mà rằng : « Anh Văn-Sơn ! Sao lại đa cảm, đa sầu như thế ? Anh hãy bày tỏ niềm tâm-sự của anh cùng tôi. Nếu có thể, tôi sẽ tìm cách bàn giải hộ anh . . . »

Dương đôi mắt đỏ hoe, dàn dụa giọt lệ trong vắt, anh lặng thinh một lúc, hình như nghe ngáo, muốn nói mà không sao

nói được, rồi từ từ cất cái giọng run run khẽ khẽ :

« Anh Thanh-Tâm ơi ! cuộc đời dĩ vãng của tôi sao mà tàn khổ lạ.

Năm năm về trước, thân phụ tôi có hỏi con ông Tá trong làng cho tôi. Ông Tá góa vợ, nhưng đã có vợ kế rồi. Vị-hôn thê của tôi, nàng Bích-ngọc, không lượt là phần sấp như phần đông chị em ở thành-thị, nhưng vẫn đẹp, cái đẹp thiên-nhiên. Ngoài vẻ đẹp kia, Bích-Ngọc là người ảu tai can giỏi, đức tính tốt.

Từ khi đã « giạt » được mảnh bằng Sơ-Học Pháp-Việt rồi, ông thân nằng không cho nàng ra thành thị « dong-duôi đường mây » nữa, là vì ông sợ nàng sẽ tiếm nhiệm cái « văn-mình róm » của phần đông bọn tân nữ-lưu biệch thời, lại nữa việc nhà bề bộn mà ông cũng đã già cả lắm rồi.

Không những không hấp thụ cái thái độ lỗ lã nơi đô-hội mà Bích-Ngọc lại còn trau dồi đức hạnh thêm lên. Nói năng thùy mị, trong câu chuyện gì cũng ít thảy nàng cười, mà có chẳng đi nữa cũng là một nụ chum chim như hoa nở ngày xuân. Ăn mặc đoan trang mà không xa-hoa xài-phi, đi đứng dịu dàng mà không khi nào lả lơi dõn cợt. Con nhà giàu, ít ai làm lụng, chỉ cứ ăn không ngồi rồi, chớ nàng thì khác hẳn, cả ngày lui cui trong

bếp. Việc bánh trái, nấu nướng, vá-may, cô đều thạo cả. Đàn bà như thế tưởng đối được mà soi cũng khó kiếm một người thứ hai vậy.

Tôi bấy giờ còn đương học tại trường tỉnh, nên việc hôn-nhân phải chi hoãn.

Nhưng . . . nhưng anh ơi ! Nói càng thêm đau đớn. Cuối năm ấy, ông thân nàng đã vội lánh đời . . .

Gia đình nàng bấy giờ tan-tác, quạnh hiu. Di ghẻ nàng ! Trời ôi ! Anh cũng dư biết thôi di ghẻ đối dãi với con chồng là ác nghiệt thế nào, mà nhứt hạng là khi người chồng đã qua vãng. Di ghẻ nàng ! phôi, một con ác-phụ, vì muốn sự vẻ vang trong làng, trong xóm, nên ép nàng lấy lẽ một ông phú-hộ đầu râu tóc bạc bèn làng cạnh kia. Than ôi ! cuộc thế đời, bạch-vân thương-cầu, vì vậy mà năm dất xanh rì đã chôn vùi một kiếp hồng-nhan ! »

Thuật đến đây, bạn tôi rầu rầu nét mặt, móc trong túi ra một miếng giấy cũ mềm, nhàu nhè mà rằng : « Đây là bức thơ nàng gửi cho tôi trước khi nhắm mắt. »

Tôi tiếp lấy đọc lầm bầm dưới ánh sáng của ngọn đèn điện bên đường :

Ngày . . . tháng . . . năm . . .

Anh Văn-Sơn,

« Mảnh thơ này có lẽ là mảnh « thơ đầu tiên mà cũng là mảnh

« thơ tuyệt bút của em gửi cho
« anh vậy.

« Anh ơi! từ khi thầy em
« khuất núi rồi, lòng em buồn
« ngắt. Nhưng vẫn tưởng rằng
« sống trong cảnh thăm sầu chốc
« lát, rồi sẽ cùng anh sum hiệp
« đặng chia cay sẻ đắng cùng
« nhau.

« Nhưng, ở đời có nhiều sự
« xảy đến trái hẳn với ý muốn
« của mình. Anh ơi! kiếp tái
« sanh biết có gặp nhau không,
« chớ kiếp này đành thẹn với
« non sông, anh ạ!

« Từ khi thầy em xa chơi nơi
« chín suối, di em đổi hẳn tính-
« tình. Di em ác nghiệt, hứa gả
« em cho một ông giàu có bên
« làng cạnh. Tháng sau đây làm
« lễ cưới em. Em đã hết sức cầu
« khẩn di em, nhưng vô ích. Em
« muốn trốn bỏ nhà, nhưng lại
« sợ người đời mai mỉa. Thôi
« thì mượn chén dấm thanh,

« phui rồi nợ thế. Kia, kia đêm
« nay sao mây kéo đen nghịt cả
« trời, gió thổi, mưa sa, chớp lòa,
« sét đánh, ý hẳn trời đất mủi
« lòng vì cảnh ngộ của em, hay
« là muốn dục em mau thành
« người thiên-cổ?

« Ầm ầm, gió thổi mưa sa,
« Cảnh sao nào thế, lòng ta càng
[sầu!

« Ngán cho cái cuộc bể dâu
« Sông ngán ô-thước bắc cầu dâu
[nao?

« Lòng người đen bạc làm sao!..
« Thôi em chúc anh ở lại phần
« đấu với đời, chớ tưởng trông
« em nữa.

Bái bút

Em anh : Bích-Ngọc »

Đọc xong, tôi trả bức thơ cho
bạn tôi, ngậm ngùi tắc dạ. Bạn
tôi nói tiếp :

« Anh ơi! từ khi nàng chết rồi,
tôi không còn biết có lạc thú ở

đời nữa. Bích-Ngọc em ơi! hồng
nhan đa bạc mạnh. » Nói xong
anh bùng mặt khóc òa. Kinh hãi,
tôi vội nói : « Xin lỗi anh vì đã
gợi nỗi sầu của anh ra. »

— « Không! không! tôi khóc
thế là được hả hơi lắm đó. » Lau
nước mắt xong, anh lại gảy đàn
hát :

Thương cho mình!

Ngán cho mình!

Tương tư ngày tháng, cảnh
[buồn tênh!

Vấn vương một chữ tình,

Giận trời xanh,

Tức trời xanh,

Bày chi dâu bể nở cho đành

Trần trọc suốt năm canh...

Tiếng hát véo von, u-sầu, uất-
ức, hòa lẫn với tiếng gió thổi diu
hiu, tiếng trùng kêu éo ét, tiếng
tàu chuối sột sạt, tiếng nhạn lạc
đàn inh ỏi trên không, làm thành
một điệu bi-ai, réo rắt trong
khoảng đêm thanh cảnh vắng...
Dầu cho kẻ gan đồng gia sắt, nghe
đến cũng phải ngẩn ngơ lòng,
hướng là khách đa sầu đa cảm
sao cho khỏi não-nùng tê-tái! !..

Cuộc đời là khổ-hải.....

HƯƠNG-PHONG

học-sinh (Đà-nẵng)



Ai chưa biết Cờ? Muốn học
Ai đã biết Cờ? Muốn cao
Nên coi sách

DẠY ĐANH CỜ

của M. ĐỖ-TRANG SẴN

Dạy đủ cách:

Ra quán cho được thạo.
dàn quân cho khỏi bí.
Đi lăm nước rất bí hiểm, khép
vào nhiều trận hay vô cùng
Giá bán 0 p 15 - Cước 0 p 06
Đông-Tây Ấn-quán 193, hàng Bông

HANOI

Nhà ruộm chuyên môn
đã 20 năm tại Hong-Kong

TÔ CHÂU

100, phố Bờ Sông - Hanoi
= (mê trên cột đồng hồ) =

X

RUỘM ĐỦ CÁC THỨ HÀNG, THỨ
HÀNG NÀO ĐAU KHÔNG RUỘM
ĐƯỢC, HOẶC VÌ KHÔNG ĐỦ MÁY
RUỘM, HOẶC VÌ THỨ HÀNG RUỘM
KHÔNG AN PHẪM, XIN CỬ ĐEM
ĐẾN, BẢN-HIỆU SẼ RUỘM ĐƯỢC
CẢ ĐẸP NHƯ HÀNG NGOẠI QUỐC

BẢN HIỆU LẠI CHUYÊN TẦY, HẤP
VÀ ĐỒI MÀU CÁC QUẦN ÁO TẦY.

Giá rất hạ — Công việc cẩn thận

DỊCH PHÁP-VĂN

La vie de l'écrivain

Eh bien, parlons franc, au risque de nous faire jeter des pierres ; un peu de martyr d'ailleurs n'est pas à dédaigner. Quand le travail de l'esprit n'est pas la plus noble de toutes les professions, c'est le plus vil de tous les métiers. Le désespoir, la haine, l'envie, la misère, le doute, le vice et la démence sont au bout, quelquefois au milieu de cette carrière méprisable où la concurrence remplace l'émulation, où la popularité triche la gloire, où l'argent est un but, la débauche, un aiguillon et l'ivresse, une muse.

Le voyez-vous, ce malheureux jeune homme, au visage contracté, aux tempes jaunies, à la bouche grimaçante, aux yeux vagabonds ? Il était né pour marcher libre et jo eux derrière une charrue, en semant avec un geste fier le grain de la moisson prochaine ; le soir, il eût mangé devant lâtre le pain gagné dans le jour ; chacun de ses pas, de ses mouvements eût donné la vie ! Regardez-le dans la grande ville, pressant, le jour et la nuit, sa tête dans ses mains, la pétrissant, et lui faisant suer des récits, des aventures, des combinaisons pour une foule affamée qui le dévore et passe à un autre quand elle ne peut plus rien tirer de lui. Pendant un temps plus ou moins long, cet homme fera épouser Henriette par Arthur, surprendre l'amant par le mari, empoisonner celui-ci, guillotiner celui là, avec intérêt habilement suspendu à la fin de l'acte ou du feuilleton. Il va vendre successivement de l'amour, de la jalousie, des larmes, de l'histoire, de la gaudriole, de l'argot, de la satire, de la morale, de l'éloge, de l'insulte, de la politique, du progrès, du sentiment, de l'obscénité, de la religion, de la copie enfin, de deux sous à cinq sous la ligne, selon le goût du lecteur les tendances du journal et le cours du moment. Quand il aura mangé son fonds, il vivra sur le fond d'autrui ; il rafistolera les vieilles comédies, rapiécera les vieux romans. Il mangera les bibliothèques ! Il avalera les quais ! Il lui faut des idées, des anecdotes, des mots, du plaisir, de la notoriété, de l'argent. Dépêchons-nous,

Đời văn - sĩ

Ừ ! ta phải nói thẳng mới được, dù có bị ném đá vào mặt cũng đành ; vả chẳng chịu một chút cực khổ lại càng hay. Này cái việc làm bằng trí khôn mà đã không phải là chức vụ sang nhất, thì là nghề hèn nhất. Ở cuối mà có khi ngay ở giữa con đường khả dĩ ấy là nơi lấy thói tranh-giành thay vào lòng cạnh - tiến, đem tiếng hão đánh tráo làm danh thơm, lấy tiền bạc làm mục-dịch, dâm-dăng làm kịch-thích, và say sưa làm cảm hứng, thì thấy nào thất vọng, ghét ghen, cực khổ, nghi ngờ, xấu xa và điên cuồng.

Các độc - giả có trông thấy chàng trẻ tuổi khốn nạn kia không ? mặt hốc hác, má vàng vọt, miệng nhăn nhó, mắt lơ đãng. Bẩm sinh ra vốn để đi sau một cái cây, vừa thung dung vừa vui vẻ, giờ tay ném xuống đất năm hạt giống sẽ mọc thành cây lúa sau này ; đến chiều về, ngồi trước bếp, ăn miếng cơm ban ngày đã kiếm được. Như thế có phải mỗi bước đi, mỗi cái cử động của chàng ta đều sinh ra cái làm cho người ta sống. Bây giờ các độc-giả lại trông chàng ấy ở chốn đô-hội lớn, ngày đêm bóp đầu, hi hục nặn cho ra chuyện nọ trò kia, thiên hình vạn trạng, để cho lũ háu xem kia đọc lấy đọc đề, rồi khi chả thấy được gì nữa, lại bỏ chàng ta mà đi với người khác. Trong chả bao lâu mà chàng ta làm cho cô Henriette lấy cậu Arthur, kẻ tình - nhân bị người chồng bắt gặp, người này phải giam, người kia bị chém, làm sao ở cuối kịch hay cuối sổ nhật trình bỏ lỏng cho khéo để người ham mê đọc. Chàng ta đem hết thứ này đến thứ nọ, nào ái tình, ghen tuông, đau khổ, lịch sử, nói đùa, nói lái, châm chích, luân lý, nhời khen, câu chửi, tiến bộ, tình tình, suồng sã, tôn giáo, nói tóm lại là đem bài bán lấy từ hai xu đến năm xu một giòng, tùy theo tính sở thích của người đọc, cái khuynh - hướng của tờ nhật-trình hay thời-giá lúc bấy giờ. Khi đã ăn hết vốn của mình rồi, ăn đến vốn của người : nào vá lại những vở tuồng cũ, nối lại những tiểu thuyết xưa. Ăn cả những tử sách ! nuốt cả những

il s'agit d'être célèbre! une fois célèbre, on est coté! une fois coté, on est riche! une fois riche, on est libre! Libre! Voilà le rêve de toutes les minutes, rêve irréalisable! Mais le journal est pressé, mais le théâtre ne peut attendre, nous nous mettrons deux; nous nous mettrons trois! nous passerons les nuits! Et la force? Nous prendrons du café. Et l'inspiration? Nous boirons de l'absinthe. Va, cervelle humaine, rends des pages, des phrases, des lignes, retourne-toi cent fois par jour, fais des évolutions sur toi-même, gonfle-toi comme une éponge, pressure-toi comme un citron, jusqu'à ce que tu te dessèches subitement, que la folie te secoue comme un arbre dans une plaine, que la paralysie survienne, que l'hébétation arrive et que la mort termine tout. Alors on pénètre chez l'homme connu. On y trouve le désordre, l'indigence une maîtresse dont il avait peut-être fait une épouse dans une heure de lyrisme ou d'épuisement, de malheureux enfants déjà vêtus de noir étonnés et pleurant à tout hasard. Cela sent encore le tabac de la veille. Il aimait tant à fumer! Pauvre garçon! On lui avait dit que ça lui ferait mal, mais il ne pouvait pas s'en déshabituer!... Quelques amis l'accompagnent au cimetière, escortés quelquefois d'une foule curieuse ou sympathique car on l'aimait bien. Il était si gai, — par moments! On raconte sur lui des anecdotes; on parle sur sa tombe; on lui met une pierre plate sur le nez; on revient manger un morceau; on bâcle quelques articles nécrologiques; on le découpe, on le débite pendant deux ou trois jours; on en mange, on en vit; on en lui souscrit un monument; on écrit au ministère, on obtient une pension pour la veuve, une bourse pour un des enfants, et puis il faut reprendre cette existence frénétique qui l'a tué.

ALEXANDRE DUMAS FILS

tin tức • TRONG LÃNG BẢO •

Bản chí mới tiếp được tờ Thanh Nghệ Tĩnh. Tờ này ra hàng tuần, vào ngày thứ sáu; chủ nhiệm là ông Lê như Nhơn, quản lý là ông Phó Đức Thành. Giá báo: một năm 1\$50. Sáu tháng 0\$80. Tòa báo ở số nhà 124 phố Maréchal Foch Vinh.

Bản-chí xin vui lòng giới thiệu cùng đọc-giả và chúc bạn đồng-nghiệp được trường thọ.

bến tàu! Vì phải có ý, có chuyện, có chữ, có vui thú, có danh tiếng, có tiền bạc. Ta phải vội lên, phải cho có tiếng! có tiếng là có giá! có giá là giàu! giàu là được thư nhân! Thư nhân, đó là điều lúc nào cũng mơ màng, nhưng mơ màng nào có được! Nhưng nhất trình người ta vội! Rạp hát người ta không đợi được! Thì hai người ta cùng làm, ba người ta cùng làm! Ta thức đêm! Thế hại sức khỏe thì sao? Ta uống cà-phê! Thế còn cảm hứng thì sao? Ta uống áp-sanh. Này óc, mày mau lên, nhả trang, câu, giòng ra, lộn đi lộn lại ngày một trăm lần, thay hình đổi dạng, phình ra như cái bọt bề, vắt lại như một quả chanh, cho đến lúc nào bỗng tự nhiên mày khô kiệt lại, mày diên rồ như một cái cây ở giữa cánh đồng bị gió lay, mày tê, mày ngây, rồi đến chết là hết. Bấy giờ Thiên hạ mới vào nhà của người xưa nay vẫn biết tiếng. Thì thấy vẻ bề bộn, nổi khổn khổ, một người tình nhân cũ trong lúc hứng hoặc khi cùng chàng đã lấy làm vợ, một lũ trẻ con khổn nạn đã mặc đồ đen, ngơ ngác mà khóc hoài. Người còn nòng những mùi thuốc lá hôm trước. Vốn chàng ta thích hút thuốc lắm! Khổn nạn! Đã nhiều người bảo thế là hại, nhưng chàng ta không sao bỏ được!... Vài người bạn đưa chàng ta ra nghĩa-dịa, nhiều khi có một lũ đông hoặc vì tính tò mò hoặc vì lòng ái ngại đi theo sau, vì người ta vốn mến chàng ta lắm. Bình sinh chàng ta cũng có lúc vui vẻ lắm cơ mà! Người ta kể các câu chuyện về chàng ta; than vãn vài lời ở trên mộ; đặt một miếng đá lên trên; về ăn một miếng; thảo vài bài văn chia buồn; cắt lấy đọc đi đọc lại trong hai ba hôm; ăn về đó, sống về đó; quỳn tiền xây một cái mộ, đệ đơn lên Bộ xin cho người vợ góa được một món cấp bổng, cho một đứa con coi được một cái học bổng, rồi cũng phải trở lại cái cuộc sinh hoạt như điên như rồ ấy đã giết chết chàng ta vậy.

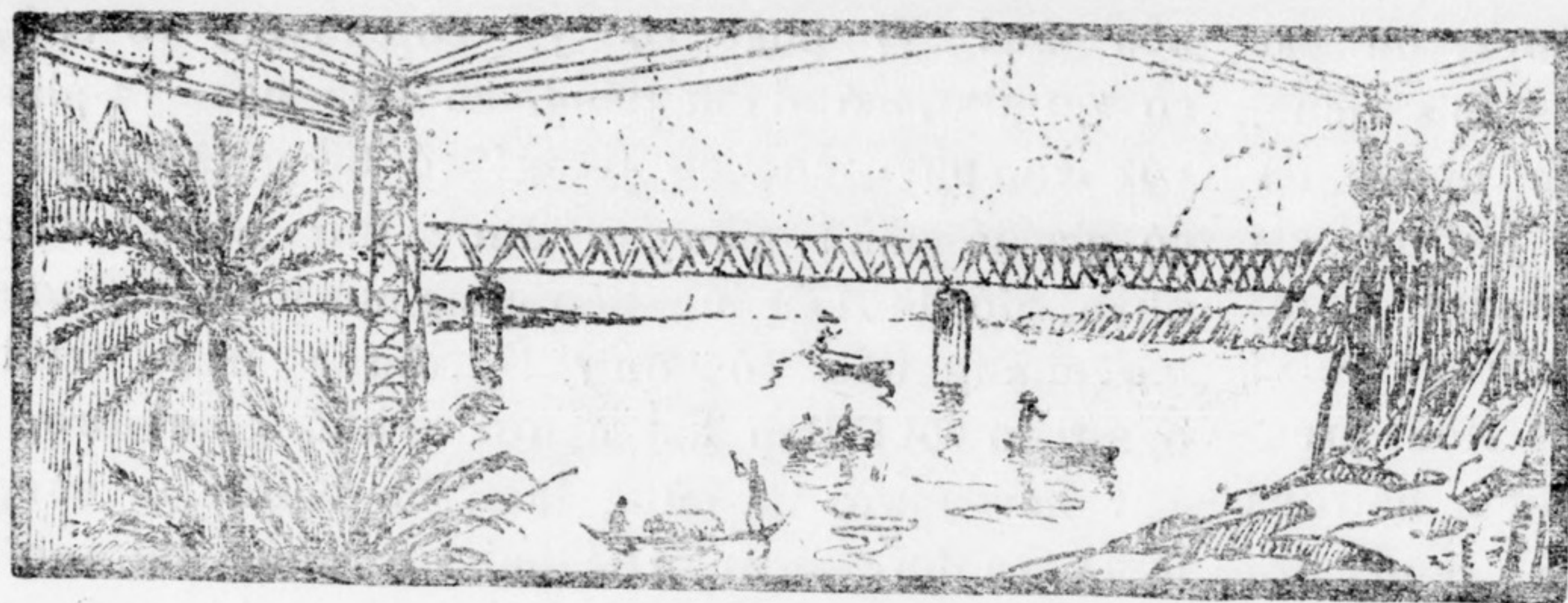
HẢI-LƯỢNG

MẤY LỜI KÍNH CẢO

Các ngài mua báo, ai chưa trả tiền, xin kíp gửi mandat về trả cno (nếu ngài nào ở xa nhà bưu-diện không tiện mua mandat, xin cứ gửi trả số tiền báo bằng timbres postes cũng được).

Đường xa góp sức, gánh nặng chung vai, mong các bạn vui lòng gửi ngay về cho. Đa tạ.

V. H. T. C.



TIN TỨC THE-GIỚI VÀ TRONG NƯỚC

Lễ an táng ông Hindenburg

Ngày 7 Aout, nước Đức đã làm lễ quốc-táng Thống-lĩnh Hindenburg. Các công sở nước Anh và nước Pháp treo cờ rủ.

Thủ tướng Hitler đã hạ lệnh an táng Thống-lĩnh tại khu các nguyên soái ở đài kỷ niệm trận Fanneberg.

Tình hình nước Áo

Hình như đảng Hitler muốn cử thi hành thủ đoạn đáng sợ mãi. Cảnh sát đã khám thấy 72 viên đạn cốt mìn. Đảng Hitler ở Đức và có lẽ chính phủ Đức ngăm ngăm mà tán trợ cho họ.

Đám thợ đình - công vẫn làm dữ

Tuy có tin nói các cuộc đình công bên đất Mỹ đã yên lại rồi song sự thiệt thi ở nhiều nơi khác cũng còn rắc rối lắm.

Tại thành Minneapolis bên Mỹ bây giờ đám thợ đình công hay cầm ống chì đi đánh phá nhiều xe « cam-nhông » đưa hành khách để cản ngăn việc giao thông.

Họ làm một ngày một thêm lộng quá đến nỗi một trăm cái xe hơi « cam - nhông » chạy đi có tới 70 cái phải chở binh lính theo hộ vệ.

Vừa rồi chánh-phủ ở đó đã hạ lệnh bắt tổng giam hết một trăm rưởi người cho bớt việc bạo động.

Quan Toàn Quyền đã tới Hanoi

Như tin đã đăng ở số báo trước, hồi 8 giờ sáng ngày 8 Aout, quan Toàn quyền Robin cùng các quan tùy tùng đã đi chuyển xe hỏa riêng tới Hanoi. Nhân tiện kể qua cái tiểu-sử quan Toàn quyền Robin dưới đây để đọc-giả rõ :

Ông René Robin sinh ngày 6 Aout 1872 tại Trémouille (Poi-tou). Sau khi học qua bậc Trung học, ngài chuyên học luật, giạt được bằng Tiến-sĩ, rồi ngày 10 Mars 1900 sang làm việc tại Đông-dương giữ chức tham tá hạng nhất trong ngạch cai trị.

Ngày ấy ngài làm việc dưới quyền quan Toàn quyền Paul Doumer.

Tòng sự tại tòa Khâm sứ Cao-mên ít lâu, ngài được đổi ra phủ Thống-sứ Bắc-kỳ làm việc tới năm 1906. Ngày 19 Juillet năm ấy ngài dự kỳ thi quan cai trị hạng 5 được trúng tuyển.

Lần lượt ngài giữ các chức đại lý Thanh ba và Đông triều từ năm 1902 đến 1904, sau ngài được đổi về làm chánh phòng nai ở phủ Thống sứ.

Đến ngày 1er juillet 1907 ngài được thăng chức quan cai trị hạng ba. Ngài rất chịu khó làm việc, thông minh, cần mẫn, có phương châm nhất định, nên

được các quan trên rất chú ý và ngay năm 1907, ngài được thăng lên giúp việc tại phủ Toàn quyền. Ngài làm chánh văn phòng của quan Toàn quyền Klobukowski.

Gần quan Toàn quyền Klobukowski, ngài học được nhiều điều hay, bởi vậy khi ngài mất ngài có đọc diếu văn nhận là người đưa đường chỉ lối cho ngài.

Thăng chức cai trị hạng nhì vào tháng juillet năm 1911, ngài giữ chức chủ tỉnh Tân-an (Nam-kỳ) rồi trong 5 năm, từ 1913 đến 1918 ngài giữ hoặc chức Cố vấn trong tòa án cai trị ở Hanoi hoặc Công-sứ Thanh-hóa.

Năm 1918, ngài từ giã Thanh-hóa về tòng sự tại phủ Toàn-quyền, giữ chức chánh tòa quan lại, dưới quyền quan Toàn quyền Albert Sarraut ; sau lại kiêm cả chức Giám-đốc các việc chính trị. Chức này ngài giữ tới ngày 3 Novembre 1920 là ngày ngài được bổ quyền phó Toàn quyền.

Hải Nam đôi trưởng

Do ông Đoàn - Như - Khuê chủ nhiệm, chuyên làm đối-trưởng thêu, đối-trưởng cắt. Văn đối-trưởng phần nhiều làm bằng quốc-âm, riêng người nào hợp cảnh với người ấy, Nhưng ngài nào muốn làm chữ nho, cũng xin chiều ý.

Có nhiều bức thêu châm chước theo kiểu mới, đã được gần xa quý khách hoan nghênh. Gửi mua, xin theo cách lĩnh hóa giao ngân cho tiện.

HẢI-NAM, số 142, Hàng Bông
H A N O I



Hài kịch năm hồi
soạn theo luật cổ - điển

Vũ - TRỌNG - PHỤNG

(liếp theo số 48)

Cụ Lý - Buồn thì quyết là không bao giờ hay. Phải có đủ: hỉ, nộ, ai, lạc này... lại phải có đủ trung, hiếu, tiết, nghĩa nữa như tích Trương-Viên, Tống-Chân, Lưu-Bình, Dương-Lê, Trò-Kiều. Mà lại phải có giết nhau, cứu nhau, bỏ nhau, lấy nhau chẳng hạn thì thiên hạ họ xem họ mới thích chứ!

Cậu Hoạt - Chú nói đây là chuyện tuồng, chèo, không phải mỹ thuật. Kịch châu điển là kịch lối Âu Tây, soạn theo phương pháp của Aristote người Hy-Lạp, là kịch cổ-diễn.

PHA - Chắc cô Diễn ấy giỏi lắm nhỉ, cậu nhỉ. Có phải là cô đã đến chơi đây một lần không ạ?

Cậu Hoạt - Mà nói cô Diễn là cô nào?

PHA - Con chắc là cô tân thời đóng kịch với cậu chứ còn cô nào nữa

Cậu Hoạt - Đồ khỉ! Đây là Song-Nga qui nương chứ cô Diễn nào?

PHA - Sao con cứ thấy cậu nói luôn rằng kịch cô Diễn?

Cậu Hoạt - Đồ ngu! Trọc tai ra mà nghe: kịch cổ-diễn là kịch Âu Tây, lối cổ chữ của cô Diễn nào của nhà mày?

PHA - À, cổ điển!... Con nhầm thật... Cổ điển... Cổ-diễn kia đấy cụ ạ!

Cụ Lý - Thế là thế nào?

Cậu Hoạt - Nghĩa là một vở kịch lấy nhẽ phải với tâm lý làm chuẩn đích, lấy cách răn đời làm tôn chỉ, có hành động duy nhất, trường sở duy nhất và thời gian duy nhất. Nếu trong kịch có vai nào chết thì chỉ được phép kể chuyện lại cho công chúng biết qua thôi chứ không được chết lẩn dưng ra ngay trên sân khấu như tuồng, chèo của mình đâu.

Cụ Lý - Lại không chết ở sân khấu?

Cậu Hoạt - Vì e đàn bà, trẻ con sợ nên người Pháp đặt ra luật ấy, chỉ cho các vai khác kể chuyện lại thôi.

Cụ Lý - Thế thì cái người ấy chết ở chỗ nào cho người xem trông thấy được. Chả có lẽ lại chết ở chỗ ngồi xem hay ở hàng nước ngoài đường. À? Nói phải có lý chứ!

Cậu Hoạt - Khốn nạn, chú không hiểu gì cả...

Cụ Lý - Nhưng sao lại không làm cho chết ngay ở sân khấu?

Cậu Hoạt - Kịch lãng mạn kia mới là thứ kịch được phép để người chết ngay ở sân khấu. Một tấn kịch xảy ra trong một thời gian vô hạn, có nhiều cảnh trí mà soạn giả lại phải đặt trí tưởng tượng và sự cảm giác lên trên lý tính, thường phải có người chết, nếu không năm ba thì ít ra cũng phải có một người, đó lại là kịch lãng-mạn.

Cụ Lý - À, thế thì chú hiểu rồi. Có người chết là kịch « vong mạng ».

Cậu Hoạt - (hơi gắt) Lãng mạn chứ không phải vong mạng! Thôi, cứ nói toàn lý thuyết thì chú không bao giờ hiểu được. Để tôi diễn ngay đây cho chú xem.

Cụ Lý - Dễ thường cũng phải giỏi thật mới làm trò được đấy nhỉ.

Cậu Hoạt - Giỏi hẳn chứ lại còn dễ thường gì.

PHA - Con thấy nói bình như lắm khi người xem họ lại ném trình vào sân khấu nữa.

Cụ Lý - Họ lại thương trình nữa kia à? Thích nhỉ! Đã lấy vé vào xem mà lại thương trình.

Thế đợi lúc hạ màn rồi mới nhặt đấy chứ?

CẬU HOẠT — Ai lại còn mặt mũi nào mà nhặt thế.

PHA — Nhặt thế thì ẽ bỏ xừ.

CỤ LÝ — Ăn cắp hay ăn trộm của ai mà sợ? Họ thưởng thì cứ việc lấy chứ! Để sẵn ngay một cái chậu thau ở đấy có tiện không? Hoài của!

CẬU HOẠT — Chú không hiểu... Người xem họ ném trình nghĩa là kịch không hay hoặc người đóng hỏng chứ chú tưởng thế là họ khen đấy à?

CỤ LÝ — Đã chê mà lại thưởng tiền! Sao mà thiên hạ họ đại thế! Như chú đây, đứng xem đám sấm nào thì có hát hay lắm chú mới ném cho một vài xu. Chứ không hay thì đừng mong lấy tiền của chú.

CẬU HOẠT — Tài tử đi đăng tài lữ mà sấm thì đi đăng sấm chứ! Nếu công chúng đãi mình cũng như sấm thì còn danh giá quái gì nữa. Thôi chú xem đây này. (sơ một cái ghế ra trước mặt, quỳ xuống)

CỤ LÝ — À quên, cháu đã đổ giày thép thế thì bao giờ được bỏ nhỉ? Liệu có được đi các tỉnh gần không?

CẬU HOẠT — (gạt phắt đi) Thôi chuyện ấy hãy để đến mai, rồi chú sẽ rõ hết. Bây giờ chú hãy xem cháu đóng cái sen này có được không đã nhé. Chú để ý nghe đây này (cậu quỳ xuống, đoạn lại đứng lên) À, nhưng mà lại không có đào! Thiếu mất nữ tài - tử? (chỉ Pha) Hay là mày vậy! Được rồi, mày ngồi vào ghế này tạm làm nữ tài - tử cho tao đỡ... trơ.

PHA — Thế nào ạ?

CẬU HOẠT — Mày ngồi xuống đây thay nữ tài tử hộ tao?

PHA — Ồ, thế ra cậu cho cả con đóng kịch nữa à? Thế thì qui hóa quá. Nhưng con... thế này... đóng thế nào được! Thôi, con chả giám. Vì con ở với cậu.

CẬU HOẠT — Mày dốt lắm! Tao đã bảo được là được. Mày cứ ngồi xuống đây. (lại quỳ)

PHA — Vâng.. thế nhưng cậu qui thế kia thì con nào lại dám ngồi hôn thế được.

CẬU HOẠT — (quát) Khỉ, bảo cứ ngồi xuống mà lại.

PHA — (khép nép ngồi) Vâng thế xin phép cậu... xin phép cụ.

CẬU HOẠT — Thế mày tưởng tượng rằng mày là một mỹ - nhân mặt hoa, da phấn nhé! Rồi mày lại tưởng tượng rằng tao đây là vị thiếu niên anh tuấn mà là tình - nhân của mày...

PHA — Vâng ạ.

CẬU HOẠT — Đây thế chú để ý mà xem tôi đóng vai si tình trước mặt người yêu này (cậu quỳ xuống đất, tựa vào lòng nhỏ Pha, cầm tay kẻ lẽ): Quí nương ơi, chẳng hay quí nương có «biết cho rằng kẻ này chỉ vì quí nương mà «ngày đêm mơ tưởng, mặt võ mình gầy, quên «ăn bỏ ngủ, cực chẳng đã... hôm nay đành «liều lại đây quí xuống trước mặt quí nương... «trái tim khô héo này đã bị một mũi tên của «thần Cupidon mà hăng thồn thức, đây đây, «tôi xin chân thành dâng hai tay trao gửi quý «nương, quý nương đã thấu cho chưa? Chao «ôi! ông xanh khéo tạo sao nên cho bàn tay «ngà ngọc quí nương đẹp để thế này, miệng «cười hoa nở, thu ba say đắm đường kia để «cho ai lường những vì ai mà gan mòn, ruột «héo! (cậu hôn tay thằng nhỏ) Nếu đài gương «không rửa lòng soi đến thân bèo thì kẻ yếu «hồn này cũng đành mang một khối tình «u-uất xuống đến hoàng - tuyền không tan... «quí nương ơi!...» (cậu gục mặt vào lòng thằng Pha mãi).

CỤ LÝ — (sốt ruột) Xong chưa? Xong chưa??

CẬU HOẠT — (đứng lên) Xong. Chú bảo thế nào?

CỤ LÝ — Cũng khá đấy.

PHA — Cậu con bắt chước khéo lắm đấy chứ!

CẬU HOẠT — Nếu ai không hiểu tinh thần vở kịch như tôi thì đóng sao cho cảm động đến thế được?

PHA — Kề cảm động thật. Nếu con là quý nương thật thì dễ thường đến ứa nước mắt ra (giật mình đứng lên)

CỤ LÝ — Nghe nói thế cũng hay bằng nghe kể chuyện Hoàng-Trừu đấy. Thế ra cũng mang lên sân khấu à?

CẬU HOẠT. — Nhưng sân khấu nhà hát Tây phố Tràng Tiền kia.

PHA — Làng con năm nào cũng có diễn kịch thế để vào đám đấy... Nhưng còn có hát nữa kia.

CẬU HOẠT. — Làng mày có thể là hát chèo. Không phải là diễn kịch.

PHA — Vâng. Nhưng hát cũng hay lắm. Con còn nhớ rõ, con bắt chước cũng giống hệt như in!

Cụ Lý — Thế nào nào ?

PHA — Bầm thế này a... (cao hứng, nó hát chèo) Thiếp đứng ngoài nghe trộm (đã lâu).

Cụ Lý — (thích chí điểm) đã lâu...

PHA — Sao quân tử âu sầu chi lắm tá ?

Cụ Lý — (điểm) (lắm tá làm sao ?)

Cậu Hoat — (riêng) Những trò khỉ có khác !

Cụ Lý — Đây là chèo. Còn tưởng nữa kẻ cũng hay.

PHA — Vàng tưởng cũng hay. Mà con bắt chước cũng giống hệt ! Nhất là lúc ông Châu - Xương gặp Tào-Tháo ở Hoa Dung Tiều Lộ.

Cụ Lý — Thử đi xem nào.

PHA — (cầm chổi múa) Hoàng Thiên bắt dung gian !... Nay quân ta bắt đảng mây đây, qui xuống lay hàng đi... bớ Tháoooo ! !.. Hừ ư hừ !..

Cụ Lý — (Cả cười) Giỏi đấy !.. Giỏi !.. (một lát) không, nói chứ kể ra thì kịch chỉ có nói chuyện xuyên quả thật không hay bằng tưởng với chèo.

Cậu Hoat — (riêng) Vì kịch với tưởng, chèo !

PHA — (với cụ lý) Cụ bảo không hay thì sao cả làng cho đến cả tổng con ai cũng mê lâu mê lóc được ?

Cậu Hoat — Mỹ thuật mà thế à ?

PHA — Con chẳng biết thế nào là mỹ thuật. Nhưng những người tổng con có lẽ họ thích xem chèo, tưởng chớ quyết họ chẳng thích xem kịch đâu. Có lẽ họ không hiểu, cho là nhạt.

Cậu Hoat — Những đồ vô học còn kể gì !

PHA — Vả lại, chả nhẽ lại đem diễn kịch tế thành hoàng. Rước thành hoàng thì phải hát tưởng chứ.

Cậu Hoat — Thì ông thành hoàng làng mây cũng ngu nổi !

PHA — Cậu nói thế thì quá lắm.

Cậu Hoat — Chứ không à ? Thích xem cái tưởng chết rấm ấy, cái chèo tam đại ấy là ngu, ngu cả lũ. Cả làng cả tổng nhà mây là đồ ngu, họ hàng làng nước nhà mây là đồ ngu, ông thành hoàng làng mây cũng ngu !

PHA — Cậu bảo con ngu thì con phải chịu chứ họ hàng, làng nước con với ông thành hoàng làng con có đi ở hầu cậu đâu mà cậu bảo ngu ?

Cậu Hoat — Chứ không à ? Kịch của tao có luật lệ sách vở của Aristote với của Victor Hugo, lối kịch cổ điển, lối kịch lãng mạn chứ ?

PHA — Vàng ai dám bì với những lối bi kịch, hài kịch, bi hài kịch, kịch cổ điển với kịch « vắng

mạng » của cậu.

Cậu Hoat — (cầm chổi vụt hất thẳng nhỏ) Lãng mạn chớ không phải vắng mạng nhé ! Đồ ngu !

PHA — (đứng xa nói lối) Bỏ mạng hay vắng mạng thì con được thêm đồng xu công nào vào đấy mà cậu cũng đánh ?

Cậu Hoat — (sầm sầm bước đến) Mày đứng đấy mà cãi !

PHA — Con cãi thì con được gì ? (rời chạy)

Cụ Lý — Thôi việc gì phải thế, cháu ? Nào nó tội lỗi gì cho cam ?

Cậu Hoat — (quay lại) Chú lại phải hỏi nó tội lỗi gì à ? Tội nó chữ mỹ thuật !..

Màn hạ thật nhanh



HỒI THỨ HAI

Sen 1

CẬU HOẠT — THẮNG PHA

(Màn mở lên, cậu Hoat đang chải đầu, thắt cravate. Gần đấy có cái chậu thau với khăn mặt. Thắng Pha ngồi đánh giầy)

PHA — Ngày chủ nhật có khác... mới sáu giờ sáng cậu đã đi chơi !... Thế mà cũng chưa bằng ông Thuyết đấy. Ông ấy dậy từ bốn giờ, năm giờ bắt con mở cửa ra đi...

Cậu Hoat — Đi đâu ?

PHA — Ông ấy bảo rằng : « Tao lên hồ Trúc-Bạch.. »

Cậu Hoat — Làm gì ?

PHA — ... để đi dưỡng tính tình với cái gì là nghe chuông ấy thì phải... Vàng, phải rồi... để nghe chuông đền Trấn Võ !...

Cậu Hoat — Được lắm. Ông ấy là nhà văn sĩ thì ông ấy cần những cảnh tĩnh mịch để mơ màng. Còn như tao đây là một nhà tài tử lại khác. Tao cần phải lăn lộn vào nhiều cảnh có đủ mọi hạng người của xã hội để lột lấy những tinh thần của họ rồi làm việc cho nên mỹ thuật của tao.

PHA — (đưa đôi giầy) Thưa cậu xong rồi đây a. Đôi giầy của cậu hôm nay con đánh bóng lắm, quả thật là con lột hết tinh thần.

Cậu Hoat — Mày ngu lắm. Mày chỉ biết nói như con vẹt ấy thôi. Đôi giầy đẹp, thì gọi là giầy mỹ thuật chứ tinh thần là cái gì ? Ở hầu tao là một nhà tài tử thì phàm nói đến điều

gì rính rảng đến mỹ thuật kịch là phải nói cho có nghĩa lý

PHA — Nào cậu có bảo kỹ con đâu !

Cậu Hoat — Vì mầy ngu thì mới không hiểu chứ những tiếng tao hay nói đến nào có khó khăn gì ! Đây này : mỹ thuật là cái hay, vẻ đẹp... tự nhiên là giống với sự thực, tình thần là đúng như những sự tở mỷ của sự thực mà hoạt động là nghe không nhầm tai, trông không chán mắt, nghe ra chưa ? Từ giờ trở đi, hễ nói gì thì phải hiểu nghĩa lời nói. Nếu tao là một ông chủ nghiêm khắc thì cứ một tội mầy chửi mỹ thuật đêm qua là tao tổng cổ mầy ra rồi.

PHA — Khốn nạn, cậu lại buộc con đến thế thì con còn biết nói sao nữa ! Con cũng biết bụng cậu thương con lắm chứ con có phải như những thằng ngu khác đâu. Cậu đã cho con thử đóng kịch với cậu, cậu lại cho con giả làm đào thay nữ tài tử thì con có bội bạc gì mà lại dám chửi ai để cho cậu giận cậu đến phải đánh !

Cậu Hoat — Vẫn cái lưỡi ngu. Vẫn khối óc ngu... Tao bảo mầy chửi mỹ thuật nghĩa là mầy nói láo nói lếu để hại đến danh dự mỹ thuật là mầy chửi mỹ thuật chứ mầy mà lại chửi ai trước mặt tao nữa à ? Liệu xác ! Mầy chửi mỹ thuật cũng đã đủ là mầy chửi tao ! Quân đã ngu mà lại hay học ăn học nói ! Từ rày muốn có vẻ là người biết chút ít, là người được ở chung với một nhà tài tử, đáng mặt là đũa ở một nhà tài tử thì nói gì là phải nghĩ, phải hiểu. Chứ bạ gặp câu gì cũng nói, thấy người ta nói cũng nói, nói láo nói lếu... thì tao tổng ra ngay.

PHA — Vàng. Thế con đại dốt điều gì về

trước thì xin cậu sá đi cho, cậu cũng đừng chấp.

Cậu Hoat — Tao còn muốn mở mắt mầy ra nhiều chứ bụng dạ hạng người như tao lại thêm chấp nhất à ?

PHA — Cậu thật có lượng hơn ông Thuyết nhiều. Chẳng bù hễ ai có hơi điều gì trái ý ông ấy là ông ấy công kích với viết nhật trình ngay. Ấy mới đêm hôm qua đấy. Không biết cụ lý nhà nói gì lắm lỡ câu gì mà ông ấy viết ngay rằng... phải mở thêm trường học ở các nhà quê. Thế chẳng là ông ấy bảo cụ lý nhà dốt nát là gì ?

Cậu Hoat — Thế à ? Thế là phải lắm. Đáng kiếp cho ông lão ấy lắm. Lại dám vi chèo, tuồng với kịch !... Ông ấy là nhà viết báo thì ông ấy làm thế là phải. Còn tao đây, thấy ai có tật xấu, tao cũng công kích... nhưng tao công kích bằng lối bắt chước người ấy, bằng lối nhại người cho thiên hạ trông vào mà cười. Ông ấy công kích bằng báo thì tao công kích bằng kịch. Thật mầy cũng tốt số lắm mới được ở nhà này có những một nhà văn sĩ, một nhà tài tử. Mầy phải hiểu rằng tuy ông Thuyết với tao thường lắm khi cãi nhau luôn nhưng toàn là vì những tư tưởng cao xa cả đấy. Chúng tao vẫn công kích nhau mà vẫn kính phục, yêu quý nhau chứ không phải vì thế mà ghen ghét nhau, thù hằn nhau như hàng rau hàng bèo đâu.

PHA — À, ra thế.

CẬU HOAT — Chứ mầy tưởng tài tử ở chung với văn sĩ mà lại cũng tầm thường như thiên hạ chắc ?

(Còn nữa)

Hướng đạo đoàn là gì ?

Ai gây dựng nên Hướng đạo đoàn ?

Ở hướng - đạo khác ở trường thế nào ?

Luật hướng đạo ra sao ?

Cách sắp đặt trong đoàn thế nào ?

Ai đã biết, muốn biết thêm.

Ai chưa biết, cần biết ?



Thì nên đọc quyển

ĐOÀN HƯỚNG ĐẠO

Les Scouts
của BATO dịch

Dưới sách có phụ thêm một
bài thể thao dễ tập

Giá bán 0\$12 — Cước 0\$03

Bán tại Đông Tây Ấn quán

193. hàng Bông — Hanoi

(gửi bằng timbres postes cũng được)

Đến ngày 1er Mars 1921, ngài được thực thụ chức ấy và cũng đạo chỉ dụ ấy bổ ngài chức Thống-sứ hạng ba.

Ngày 7 Aout 1923, ông Mon-guillot về Pháp thì ngài được quyền chức Toàn quyền Đông-dương. Đến ngày 21 Mai 1928 ngài lại về giữ chức Thống sứ Bắc kỳ.

Ngày 1er Décembre 1930, quan Toàn-quyền Pasquier về công cán bên Pháp. Ngài lại được quyền chức Thủ hiến Đông dương lần thứ hai cho tới ngày 30 Juin 1934, quan Toàn quyền thực thụ sang thì ngài về hưu trí.

Ngài đã được đệ tam hạng Bắc đầu bội tinh.

Lăn lóc trong hơn 30 năm giới ở xứ ta, tất ngài am hiểu dân tình lắm. Mong rằng ngài sẽ làm nhiều việc có ích cho dân ta được nhờ.

Quan Tổng-Thống Lebrun với đức Bảo-Đại

Khi quan Toàn quyền Robin ở Huế, Ngài có dâng đức Bảo Đại một bộ đồ xúp, một bộ đồ cà-phê và ba tấm gương chạm đôi chim, giá đáng 800 bạc, có đề chữ như sau này : « *Monseigneur Albert Lebrun, Président de la République à Sa Majesté Bao-Dai* ».

Đó là đồ tặng hảo của quan Tổng Thống Pháp mừng đức Bảo Đại trong dịp lễ đại hôn, mấy tháng trước.

Con gái ông Bùi-quang-Chiêu đậu y-khoa bác-sĩ

Báo Tribune Indochinoise ở Saigon có đăng tin vừa rồi con gái ông Bùi quang Chiêu là cô Henriette Bùi đã đỗ Y - khoa bác-sĩ

Người ta có ý chọn trao giải thưởng các luận án về năm 1934 cho quyền luận án của cô Henriette Bùi.

Cô chuyên học về khoa thuốc chữa đàn bà, trẻ con và rất am hiểu về việc sinh đẻ. Cô có văn bằng tốt nghiệp ở học viện sinh-dưỡng.

Cô thực là người con gái Việt thứ nhất đậu bằng y khoa bác sĩ.

Về vụ giấy bạc giả ở Hòa-Bình

Trong V.H. số 47, về vụ này chúng tôi có nói ông Huy còn trốn. Ông trốn, các nhà chuyên trách vẫn phái các thám tử đi dò xét. Dò xét biết chỗ ông Huy ẩn, các thám tử bèn giao thiệp thẳng với ông ta. Ông ta có viết bức thư về các nhà chuyên trách xin tự mình ra thú, nhưng xin cho ông ta được toàn cái thể diện một vị đường quan tỉnh Hòa-Bình ngày trước. Các quan đầu tỉnh đã đồng ý với các viên chức sở mật thám chuẩn y lời thỉnh cầu đó, nên hôm 5 Aout, ông Huy đã ra thú rồi.

Hiện ông bị giữ ở dinh quan Tuần; các nhà chức trách đã bắt đầu bồi cung. Để xem rồi vụ này sẽ ra sao.

Về ngạch Hương-Sư Bắc-kỳ

Theo nghị định quan Toàn quyền ký ngày 22 Juillet 1934, thì những thầy giáo trường hương học phải ít ra là 18 tuổi và hoặc có bằng Sơ học pháp việt, hoặc có bằng khóa sinh, hay nhất nhì trường, tú tài, cử nhân, phó bảng, tiến sĩ (về phái học cũ)

Những hương sư hiện đương tại chức thì không phải theo các điều khoản nói trên này.

Lễ khánh thành nhà Quốc-tử học - xá ở Huế

Sáng hôm 5 Aout đã làm lễ khánh thành nhà Quốc-tử học xá. Trong có nhiều sách tự đời các vua Minh-Mạng và những sách Tàu rất quý. Từ nay ai muốn khảo cứu về văn chương nước nhà, đã sẵn có nơi lui tới mà khảo cứu.

Bên cạnh Quốc tử học xá là thư viện Bảo Đại. Thư viện này cao ráo sáng sủa mà sách vở cũng nhiều.

CHUYỆN THƯ

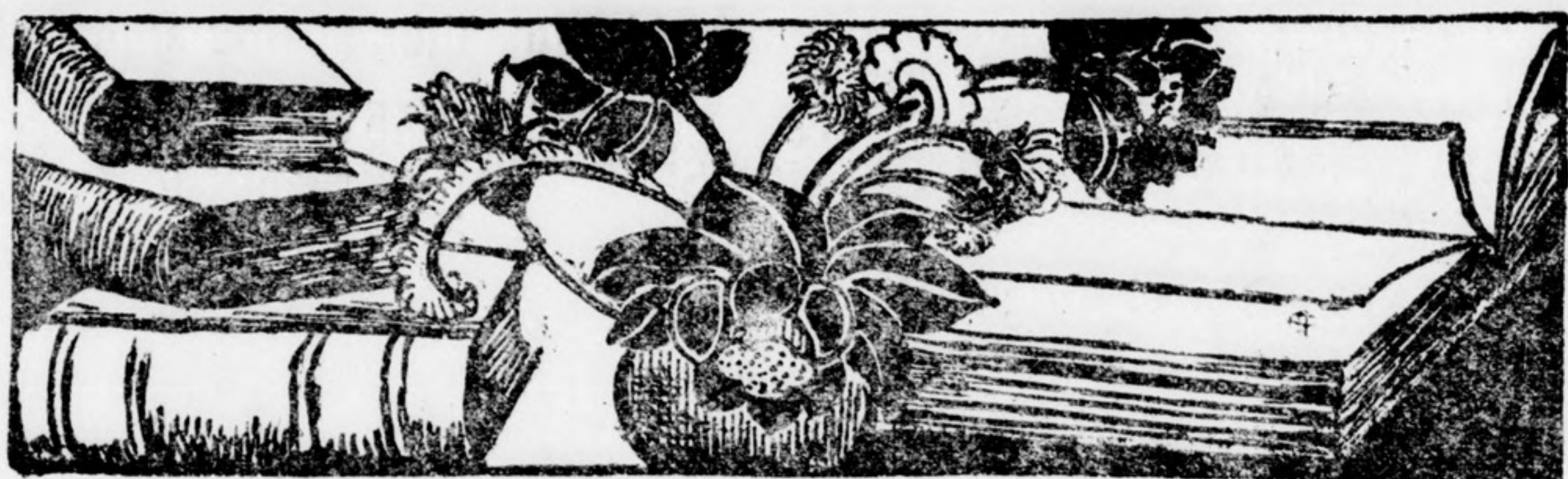
Thơ và đời của ông Cử

Một ông Cử ngồi Tổng-sur vùng kia, trong vùng ấy không có một ông khoa-mục nào, cho nên dân cũng tôn - quý, thường gọi là « quan Cử ». Quan Cử ngài cũng dễ-dãi và vui vẻ. Ở đâu có tiệc hay chèo, người ta thỉnh ngài thì ngài cũng hạ cố mà rời gót ngọc ngay. Hễ đi thì ngài thường được nghe chuyện lý - thú, mà ứng khẩu thành ra thơ.

Một bận ngài lên huyện - lý, nghe nói chuyện một anh nho thường gọi là nho Cửng, buổi chiều kia thấy một gái ăn mày mắt lòa, nhưng người có duyên vào quán chợ gần đấy nghỉ, anh ta nổi bệnh Tề-Tuyên lên, đợi đến tối, đến gạ cuộc mây mưa. Con kia không chịu kêu ầm lên vác gậy đánh... Ngài nghe chuyện xong rồi, tức khắc vịnh luôn tám câu Đường-luật, tiếc rằng tôi chỉ nhớ có hai câu thực và hai câu kết, xin kể ra sau này:

Mắt lòa ước m hỏi ai ai đấy ?
Miệng ghé xưng rằng Cửng Cửng đây
Ăn mày còn giữ lòng trinh khiết,
Vác gậy xua nho chửi mẹ mày !

BÙI-TIẾN-RĨNH



HOA THƠM TRONG VƯỜN VĂN

Khí trời lạnh độc thế nào, tôi đang muốn biết thì một đêm ngủ tại mỏ làm tôi ngờ vực. Tối ấy, anh em kéo nhau xuống phố. Đọc lối đi tuy có đèn điện soi sáng xong cũng không đủ sức phá tan được những lớp sương mù dày như trận mưa lớn. Người đi lại phải mang thêm đèn đất. Có lẽ vì những quả núi cao 4 mặt nó làm cho không khí bị tán-khi của than pha lẫn, không lưu thoát đi được, một đẳng vì Vàng - danh ở thấp nên khí - hậu chẳng được lành....

(Trích ở bài « Từ Uông bí vô Vàng - danh » đăng trong N. B. của ông Trần-văn-Lạng).

Với người chưa từng ở mỏ lần đầu đến thăm mà tả được đúng như ông kể cũng là sự hiếm có. Nhưng cảnh ông tả đây chỉ là cái bề ngoài, xét đoán ở bề ngoài thì có gì là đáng chú-trọng đâu? Vậy tôi còn phải trách ông một điều là đã có tài tả chân, có cặp mắt quan sát mà lại không biết phụng - sự chân lý vì thiếu can đảm. Nếu phải là bày tôi của chân lý thì ông đã không nỡ bỏ qua dịp xuống lò (galeries) cho thấy rõ những nỗi hiểm nguy, cơ cực của nghề làm mỏ. Quan trọng nhất là cách làm ăn ở dưới lò thì ông lại bỏ qua.

Tôi không hiểu ông bỏ qua nó vì lẽ gì? Chắc ông không dám viện vào lẽ chủ mỏ cấm hoặc mượn cơ sở tòa kiểm duyệt bỏ - Ông muốn đi theo đường chỉ vạch của ông T. L. người yêu kính chân lý mà

ông lại quên việc cốt yếu có ích cho sự biết của chúng tôi thì đến bao giờ ông mong bắt chước được như người?

X

Đường xe - lửa chi - chít như mạng nhện đang chen nhau chui tuột vào những xưởng máy coi có vẻ hoạt động lắm. Những đầu tàu kiểu nhỏ chạy như đưa thoi qua gầm cầu làm rung chuyển cả trời đất.

(Cũng trong bài ấy).

... Không cần ở mỏ, hoặc đi đến tận nơi xem xét, khi đọc tới đoạn tả sự hoạt động (nhờ sức người và máy) của mỏ, ông L. tả trên đây, ta cũng có thể tưởng tượng thấy được những sự náo nhiệt, rầm rộ, ồn ào ở mỏ. Quang cảnh gần tương tự như cảnh sân ga xe - lửa Hanoi (vào giờ 3, 4 chuyển xe - chạy cùng một lần: cái xuôi, cái ngược. Chỉ tóm tắt trong 2 câu mà tả được rõ quang cảnh sầm uất huyền ảo ở mỏ, trong bốn đồ - đệ của đạo tả chân, trừ ông T. L. và ông Vũ-Bằng, nói chẳng phải quá khen, tôi lại thấy có ông Lạng, Nhưng nếu khen suông thì xét không thật tình, tôi còn phải khuyên thêm ông một câu « muốn có cái tương lai sáng sủa, mỗi lần gặp dịp phụng sự chân lý, ông không được phép bỏ qua vì bỏ qua tức là chưa đủ tư cách làm nhà văn biết « tự trọng ».

X

Không, làm cha mẹ chẳng nên bó buộc gắt gao. Dạy con cũng phải chiu con, nên nghiêm mà

âu yếm và chẳng có gì tốt đẹp và có hiệu quả hơn là làm gương cho con bắt chước. Muốn được như vậy, người mẹ phải hi sinh trong nhiều cảnh và thường cha mẹ phải giữ mình trước mặt con cái.

Em nghĩ coi, nhiều khi tôi giận dỗi ở muốn hét la lên nhưng nhớ mình đã dạy con đừng ăn nói cộc cằn thì lại dần cái nóng tính mà hòa hườn; khi làm việc nhiều mệt, về đến nhà có hơi quạu, nhưng trước mặt con phải quên hết để tươi cười. Em xét đó, trong khi dạy con, cha mẹ phải dạy lấy mình trước.

(trích ở bài phỏng vấn bà Phạm thị Năm, Giáo viên trường Nữ học về vấn đề Phụ nữ giáo-dục của cô Kiêm đăng trong P. N. 1. V. số 249)

Thì ra ở vào miệng lưỡi người dân bà có học, giữ chức trách cao trọng nói cũng có khác. Người thực giả ai đọc câu bà Giáo Năm trả lời cô Kiêm mà chẳng phải công nhận là chí lý xác đáng. Nhưng bà mẹ có tánh nóng nảy cộc cằn quen dạy con bằng cách mắng chửi đánh đập tiếc chẳng được gặp bạn tốt (biết cách dạy con) như bà giáo đây có lẽ. Bởi các bà trước kia chưa học tới phép dạy con (muốn dạy được con trước hãy lo dạy lấy mình) nên các bà mới làm tướng « dạy con hăng cứng cổ » dùng roi vọt cũng có thể gặp kết quả tốt.

Rõ bé cái lắm!

TUYÊN-THÀNH



HỘP THƯ

Ô. Đinh văn Loan, Bắc Giang. - Văn-Học kỳ nào cũng gửi lên ông xem, nhưng thỉnh thoảng lại thấy một số gửi trả lại. Vậy xin ông cho biết thiếu những số nào để tôi gửi bù.

Giải thích về bộ Dân-luật mới ở Bắc-kỳ

XV

GIÁ-THÚ (*Le mariage*)

Nói về hiệu-lực của việc giá-thú (Les effets du mariage)

Khi người con trai và người con gái đã kết hôn với nhau, tức là lập thành một đoàn-thể vợ chồng (*union conjugale*) ăn ở với nhau suốt đời; rồi lại sinh con đẻ cái, lập thành một gia-đình là gốc của xã-hội. Việc giá-thú có những kết-quả hệ-trọng như thế, nên luật phải định rõ quyền-hạn và nghĩa vụ của hai vợ chồng.

I. — **Nghĩa vụ chung của vợ chồng.** — Theo điều luật thứ 91, vợ chồng phải cùng nhau làm cho gia-đình thịnh vượng và lo toan việc nuôi nấng dạy dỗ con cái.

Lại theo điều luật thứ 92, vợ chồng phải giúp đỡ, cưu mang lẫn nhau.

II. — **Quyền-hạn và nghĩa-vụ của người chồng** — a) Người chồng là người chủ-trương đoàn-thể vợ chồng (điều thứ 95). Bởi vậy người chồng có quyền thay mặt vợ chính và vợ thứ trong các công việc có can-thiệp đến những người ấy (điều thứ 97, đoạn thứ 1) và có nhiều việc người chồng có cho phép thì vợ chính và vợ thứ mới được phép làm (các việc ấy sẽ nói rõ ở mục IV và V).

b) Nghĩa-vụ người chồng là phải bảo hộ cho vợ chính cùng vợ thứ (điều thứ 92, đoạn thứ 2) và phải tùy theo tài sản của mình mà cấp-dưỡng cho vợ chính cùng vợ thứ (điều thứ 96).

III. — **Quyền-hạn và nghĩa-vụ của người vợ.** — Trước hết nên nói chung về các người vợ, sau nên xét riêng về người vợ chính và vợ thứ.

A. — a) Nghĩa-vụ chung của người vợ chính hoặc vợ thứ là phải thủ tiết và phục tòng người chồng (điều thứ 92, đoạn thứ 3); phải rời nhà mình mà về nhà chồng (điều thứ 94, đoạn thứ 1).

b) Vợ chính và vợ thứ đều có quyền làm một chức-nghiep hoặc một công nghệ gì, nhưng phải có chồng ưng thuận cho mới được, sự ưng-thuận ấy hoặc công-nhiên (có giấy tờ rõ ràng) hoặc mặc-nhiên (không có giấy tờ, nhưng người chồng cứ để cho người vợ làm không

ngăn trở gì).

B. — a) Nghĩa vụ riêng của người vợ chính — mà cũng là quyền của người ấy nữa — là phải ở nơi trú-quán người chồng (điều thứ 94, đoạn thứ 2) nghĩa là trú quán người chồng ở đâu người vợ chính phải ở đấy, mà cũng có quyền được ở đấy. Không khi nào ban thờ gia tiên được dọn ra khỏi nơi chính-tâm là chỗ người vợ cả ở. (Cũng điều ấy, đoạn thứ 4).

b) Người vợ chính có ưng thuận thì người chồng mới lấy vợ thứ được. Sự ưng thuận ấy hoặc do vợ chính khai minh bạch với Hộ lại và biên vào trong chứng thư giá-thú của vợ thứ, hoặc do vợ chính mặc-nhiên thừa nhận (điều thứ 93).

c. — 1. Nghĩa-vụ riêng của người vợ thứ là phải phục-tòng và kính-trọng người vợ chính (điều thứ 93, đoạn cuối).

b) Người vợ thứ hề chồng cho phép thì được ở nhà riêng; người chồng cũng có thể bắt buộc vợ thứ ở riêng được (điều thứ 94, đoạn thứ 3).

IV. — **Đoàn-thể vợ chồng đối với tòa án và pháp luật.** — 1. Người chồng đã là người chủ trong gia-đình, nên được thay vợ chính và vợ thứ trong các việc có can-thiệp đến những người ấy, chỉ trừ khi nào những người này bị truy tố về hình-sự thì không kể. Người chồng có thể cho phép vợ chính và vợ thứ được quyền tự mình hành vi mọi việc. Sự cho phép ấy có thể hoặc là công-nhiên, hoặc là mặc-nhiên (điều thứ 97).

2. Người chồng có cho phép thì vợ chính cùng vợ thứ mới được thừa kiện hoặc ký cáo khế ước. Phàm các giấy tờ gì người vợ chính hoặc vợ thứ làm mà không có người chồng cho phép, thì người chồng hoặc các người thừa-kế, người chồng có thể tiêu-hủy giấy tờ ấy được (Điều thứ 98).

3. Khi vợ chính hay vợ thứ muốn kiện chồng, hoặc người nọ muốn kiện người kia, thì người ấy phải xin phép quan chánh án đệ-nhi-cấp. —

CHUYÊN ĐÔI**RÕ THẬT KIẾN THỨC ÔNG NGHỊ?**

(Bài này viết theo lối chữ Annam bỏ dấu in ở
Văn-Học Tạp-Chi số 27)

Mootx hoom ioz treen xe leuaz Haiphong —
Hanoi, tooi deuioex geapx mootx oong cos vez
theuiongx leuu leams.

Xe veangs deuiongr xa, tooi miois cos zipx lamr
quen viois oong trong chooc nhât.

Sau maays caau chueenx phieems cho qua
thir jior, oong beor nois viois tooi reangr:

« Hanoi lar mootx choov phoonr thinx nhent
Beacs-Kir, ngeuioir teus xeus qua laix veer
daay nhieeur leams. Phaiz chi thanh-phoos

(Tiếp theo cuối trang trên)

Khi nào đã chứng thực rằng người chồng không
có tư-cách thay mặt được vợ nữa, thì cũng phải
xin phép quan chánh-án như trên. — Nhưng về
việc hình thi không khi nào phải xin phép quan
chánh-án (Điều thứ 99).

V. — Đoàn - thể vợ chồng đối với người
ngoài. — 1. Về các việc nhà việc cửa, vợ chính
cũng như người chồng đứng thay mặt cho đoàn
thể vợ chồng được. — Chồng phải chịu trách
nhiệm về công việc của vợ, trừ khi vợ hành-vi
việc gì mà người ngoài có thể biết được rằng
vợ lạm dụng quyền mình thì không kể. Khi nào
người vợ chính lạm dụng cái quyền thay mặt đoàn
thể vợ chồng, hoặc không có tư-cách sử dụng
quyền ấy nữa, thì người chồng có thể thu hồi tất
cả hoặc một phần quyền ấy được (Điều thứ 100).

2. Phạm người vợ chính muốn mua, bán, cầm
cổ, cho, nhận vật gì, phải có người chồng cùng
ký trong văn khế hoặc ký giấy cho phép mới
được. — Khi người vợ thứ hoặc đứng thay mặt
cho gia đình hoặc vì sự lợi-ích cho gia đình mà
lập khế ước thì cũng phải thế (Điều thứ 102).

3. Vợ chính và vợ thứ hễ chồng cho phép có
thể buôn bán được. Nếu những người ấy chỉ bán
lẻ các hàng hóa của chồng thì không coi là nhà
thương mại. Khi những người ấy đã được chồng
cho phép đứng ra buôn bán riêng, thì đủ tư-
cách ký các khế-ước cần cho việc buôn bán và
người chồng phải chịu trách-nhiệm về hết thảy
cái gì có can thiệp đến việc buôn-bán của họ
(Điều thứ 103).

HẢI LƯỢNG

Hanoi keus chieens soos ngeuioir beuiocs chaan
vaor ga hoeacx ioz taur thuyz leen, danhs thuees
mooiv ngeuioir mootx haor, thir cos lev trong
mootx neam sev thu deuioex mootx soos tieenr
to leams ».

Tooi nghe caau nois aays teux jeung thaays
choangs oc nongs meatx, keux cheangz dav
phaiz tieep nhioir oong reangr:

« Xin oong cho phép tooi theua theux viois
oong: oong nghiv thees lar sai. Cungv vir cos
ngeuioir teus xeus dooz soo veer Hanoi chioi
bioir hoeacx mua seams, keus dooz doongr
mooiv ngeuioir tieeu phis cho thanhr phoos
aays lar ba doongr bacx Vaayx oong theuz
nghiv trong mootx neam neeus cos mootx trieux
ngeuioir deens Hanoi, thir zaan thanhr phoos
aays dav bans deuioex nheungv door ean theuc
zungr lar ba trieux bacx phaiz khoong? Cungv
nhior veer nheungv ngeuioir teus xeus dem cuaz
veer tieeu ioz Hanoi, mar cac hangr buoon to var
nhoz ioz thanhr phoos aay miois cos theez
deungs veungv deuioex. Vaayx thir zaan thanhr
phoos Hanoi neen mang ion zaan cac tinhz
miois phaiz niov naor laix cheux khoas keuz
deez teux hamv minhr vaor canhz cungr khoons
deuioex sao.

Nois this zux theus thuees mar oong nois aays
theux hanhr deuioex, thir ch ac soos ngeuioir
beuioc chaan vaor thanhr phoos Hanoi sev kems
di, seux buoon bans ioz daays cungv sev sut di
nhieeur leams.

Nghe caau chueenx quais lax cuaz oong, tooi laix
nhios deens chueenx danhs thuees xe oo-too qua
caaur soong caais neam xena (mooiv xe neam
haor hay mootx dongr jir dos), neeus khoong
nhior cos nhieeur ngeuioir phanz doois mar cais
nghix-dinx aays cheangz may theux hanhr
deuioex, thir lieux cheungr thanhr phoos Hanoi
sev hieeux ra cais canhz teuiongx thees naor.
Xin oong traz loir hoox ».

Oong nayr khoong nois neang jir neuav. Tooi
benr danhs baox hoiz song lamr ngeer ngieepx
jir. Oong lieen traz loir veans teat ra is teux
deac reangr:

« Tooi lar Nghix vieen thanhr phoos Hanoi.

Chaz thioz zair, tooi quay di mar teux hoiv
reangr: Oong Nghix? Rov thaats kieens theuc
oong Nghix?

D. T. N.

CÁCH ĐỌC CHỮ QUỐC-NGŨ BỎ DẤU

ea	thay	cho	ă	aa	thay	cho	â	ee	thay	cho	ê
oo	—	ô		io	—	ơ		eu	—	ư	
d	—	đ		z	—	d		j	—	gi	
		s		r		z		v		x	
		—		—		—		—		—	

Hoa-Lư-Kết-Nghĩa

(LỊCH-SỬ TIỂU-THUYẾT)

SOẠN - GIẢ : DƯƠNG - BÁ - TRẠC

(Tiếp theo)



Đinh động-chúa nói :

-- Việc binh thần xuất quỷ một không biết đâu được mà lường, như lần thứ nhất quân Thái-bình-Vương vào đánh, nếu không giữ vững con đường rừng ngang thì Hoa-lư dễ thương cũng mất rồi còn đâu nữa ; đường Sơn-nam hạ-lộ đành vẫn phải chú-trọng, mà đường rừng ngang cũng chớ khá coi thường. Thôi thì cứ đề nghị đem một phần binh mã đi phòng triệt mặt rừng ngang, còn mặt Sơn-nam hạ-lộ đây để một phần binh mã giao em chống giữ cũng đủ ; ta cũng quản lĩnh một phần binh mã lâm thời tiếp ứng cho cả đôi đường.

Nguyễn tướng quân nói :

— Đại-kha tình vậy thật là chước vạn toàn. Em xin kiểm điểm binh mã, sửa soạn lương thảo, tức khắc ngay sáng mai thượng lộ đi đóng phòng triệt rừng ngang.

Đinh tướng quân thấy ý hai anh đã quyết, cũng không giam trái lời.

Sang hôm sau, Nguyễn tướng-quân kiểm điểm binh mã, sửa soạn lương thảo xong, liền từ biệt Đinh động-chúa cùng Đinh tướng-quân đi rừng ngang trước. Đinh động-chúa cũng kéo quân trở về Sơn-dộng Hoa-lư. Đinh tướng-quân liệu trong vùng Sơn-nam hạ-lộ đây nay mai tất sẽ thành một trường tên đạn, xin với động-chúa cho vương-tử Liên cùng về Hoa-lư. Vương-tử Liên nghe nói liền thưa :

— Trăm lạy phụ vương. Trăm lạy thúc phụ. Cháu đã xin được phép với phụ vương cháu ra đây là cốt để theo hầu hai chú tập luyện việc binh. Nay dù thế nào cháu cũng xin ở lại

đây tùy chủ sai khiến ; việc gì nguy khổ mấy cháu cũng không từ, chứ không có lẽ nào phụ vương cháu đã cho phép cháu ra ở đây rồi mà bây giờ lại đổi ý. Xin chú rủ lòng thương thu dụng lấy cháu, cho cháu được theo đôi cung kiếm là may.

Đinh động-chúa biết chí con đã quyết, bèn bảo Đinh tướng-quân cứ cho vương-tử Liên ở lại đại-đồn tập luyện việc binh.

Vừa được mấy hôm thì quân Thái-bình-Vương kéo đến ào ào như nước chảy, năm vạn binh mã kín đất rợp trời chân vào khắp vùng Sơn nam hạ-lộ. Đinh tướng-quân biết mình yếu sức không chống giữ nổi, một mặt chia binh kiên thủ các nơi trọng yếu, một mặt phái người phi báo Nguyễn tướng-quân cùng động-chúa đem quân tiếp cứu mau mau.

Trong lúc viện binh chưa tới thì đại quân Thái-bình-Vương tiến đánh đến đại đồn. Đinh tướng-quân phục binh bốn ngả phòng thủ địch quân, đóng vững trong đồn, đợi viện binh tới, cấm các tướng sĩ không ai được ra đánh. Vương-tử Liên đương còn hăng hái bạo tợn quá lại có ý cho Đinh tướng-quân là dặt dứa sợ giặc, nhân gặp việc khốn khó, muốn cùng địch quân quyết thắng một trận để thử cái phần khí uất ức và tỏ cái tài lược khác thường, lừa một hôm đương đêm cùng một toán thân binh lẻn ra ngoài đồn xông vào đánh trại quân giặc, sát thương cũng được nhiều, nhưng vì quả bất địch chúng, quân giặc nổi lên đánh lại dữ dội, lại có mấy toán quân giặc đi tuần tiêu ngoài

trại nghe động kéo ò cả về, vây kín cả bốn phía, vương - tử Liễn tả xung hữu đột, mấy thầy trò chống chọi với hàng ngàn hàng vạn quân Thái-bình-Vương, thành ra thế cùng bị bắt.

Một lúc lâu Đinh tướng-quân đi tuần xét các vòng quân canh và trong ngoài đồn lũy, mới hay được toán quân vương-tử Liễn vắng không có ở trong đồn, liền hạ lệnh điếm binh, thì ra vương-tử Liễn cùng một toán thân binh quả đã lên ra ngoài đồn lúc nào không biết; Đinh tướng quân đoán chắc rằng vương-tử Liễn đem quân đi cướp trại quân giặc, trong lòng lo sợ kẻo cho xiết, lập tức đốc quân đi tiếp cứu, đến nơi thì vương-tử Liễn đã bị quân giặc bắt mất; Thái-bình-Vương đương truyền lệnh thu quân về trại, thấy quân Đinh tướng - quân đến lại truyền lệnh ra đánh, một mặt ngầm phái một viên phó-tướng đem ba ngàn binh mã đi gấp đường sang đánh lấy đại đồn Đinh tướng quân. Đinh tướng-quân biết quân giặc thế nào cũng chụp đánh lấy đồn, lật đật kéo quân trở về nhưng bị quân Thái-bình-Vương xông ra đuổi đánh, phải chống cự lảng nhảng mãi, vừa đánh vừa lui, lúc về đến đại đồn, thì quân giặc đã chiếm lấy mất đại đồn trước; Đinh tướng-quân khi ấy thật là thế cùng lực kiệt, một đảng thì quân trong đồn ra đón đánh, một đảng thì quân trại giặc đuổi đến nơi, trước sau thụ địch, khốn quân vô cùng; vừa may quân động-chúa tiếp ứng tới nơi, đánh tan được toán truy-binh của giặc. Đinh tướng-quân trông thấy động-chúa, lay gục xuống đất khóc lóc kể lể đầu đuôi mà rằng:

— Em chịu đại kha phó thác, trấn thủ đại đồn ở đây, lại giao vương-tử cho mà kèm cặp trông nom; nay chót lằm lở quân cơ, đến nỗi đại đồn thất thủ, vương-tử bị bắt, tội ấy dù muôn chết cũng chưa chuộc được nào. Xin đại kha rộng lượng bao dong cho được lập công thục tội.

Đinh động-chúa đỡ giầy yên-úi mà rằng:

— Việc này nào phải tự em; lỗi tự ta liệu địch không dành mà thành ra thế; lại thêm thẳng ngu-điệt nó khờ dại táo bạo, không theo lời dạy bảo, khinh thân vào trong hang cọp, mình tự hại mình, làm phiền lụy đến cả hiền đệ phải mạo hiểm ra binh, mà sinh ra thua quân thất trận; tội ấy hai cha con ta thật

không thể chối từ. Thôi, việc đã chót lở, chẳng nói lại làm gì; nay quân giặc còn chiếm mất đại đồn, lập trại ở trong đất mình, vạn mã thiên binh, tung hoành khắp cõi; anh em ta hăng phải gấp gấp trừ tính cơ nghi đánh giặc để giữ vẹn lấy bờ cõi là cần hơn.

Đinh tướng-quân nói:

— Nay hăng xin hợp binh đánh lấy đại đồn để giữ nơi căn bản; vả quân giặc vừa mới cướp được đại đồn ta, việc phòng thủ chưa bố trí được chu mật, ta thừa lúc này chụp đánh ngay có phần dễ hơn.

Đinh động-chúa khen phải, liền truyền lệnh quân sĩ kéo đi lảng lảng tới ngay cửa đồn, vây kín bốn mặt; lại lựa lấy một đạo tinh-binh giao Đinh tướng-quân quản lĩnh, phục sẵn ở một nơi xung yếu, đón quân giặc trong trại có ra đi tiếp tế thì chặn đánh liền.

Toán quân Thái-bình-Vương đánh lấy được đại đồn, thấy quân Đinh tướng-quân kéo về, gia sức đuổi đánh, quân Đinh tướng-quân thua chạy tan tác, bấy giờ vừa thu quân vào đồn, sắp sửa bố-trí việc phòng thủ, thình lình lại nghe ngoài đồn sào-sạc có tiếng người tiếng ngựa, thì ra quân Đinh-chúa đã vây kín cả xung quanh đồn bốn mặt, bèn đóng cửa đồn kiên thủ không ra đánh, đợi viện binh tới nơi. Toán quân trong trại Thái-bình-Vương ra đuổi đánh quân Đinh tướng-quân, đuổi đánh mãi đến gần đại đồn, quân Đinh tướng-quân đương khốn quẫn, lại bị sát thương nhiều quá, bỗng có toán quân ở đâu kéo đến, đánh một trận dữ dội, thành quân Thái-bình-Vương đại bại, còn một vài lũ tàn tốt lục tục về trại, kể rõ đầu cuối trình cùng Thái-bình-Vương. Thái-bình-Vương biết Đinh động-chúa đem binh ứng viện đã tới nơi liền thân hành đốc xuất quân mã kéo ra ngoài trại đánh quân Đinh động-chúa; vừa ra khỏi cửa trại thì quân phục của Đinh tướng-quân nổi lên chụp đánh, trong khi bất ý, quân Thái-bình-Vương sảng sót tán loạn cả, kẻo chết người thương, kẻo chạy người trốn, Thái-bình-Vương chống lại không nổi, phải thu quân về trại. Toán quân trong đại đồn đợi mãi viện binh không thấy tới, Đinh động-chúa đốc quân bốn phía xông vào đánh lấy được lại đại đồn, quân Thái-bình-Vương có một số ít phá được vây ra, còn thì xin đầu hàng cả.

(Còn nữa)

THI THOẠI

Chữ Tàu khi xưa chia ra làm 4 thứ tiếng, là bình, thượng, khứ, nhập. Thí dụ:

Bàn ban = tiếng bình (bình thanh)

Bần bần = tiếng thượng (thượng thanh)

Bán bản = tiếng khứ (khứ thanh)

Bát bát = tiếng nhập (nhập thanh)

Chia ra như thế rồi họ làm thành sách, cốt để tiện cho việc làm phú làm thơ, được có sách mà tra cứu, tức như quyển Thi-vận tập-thành. Phép gieo vần trong sự làm thơ, làm phú bằng chữ Hán ngày xưa, tiếng bình phải đi với tiếng bình, tiếng thượng phải đi với tiếng thượng, mà tiếng khứ nhập cũng vậy, không thể nào lẫn lộn nhau được, nếu ai làm lẫn lộn tức là phạm vào cái lỗi « xuất vận » rồi. Cái luật lệ ấy không phải là nghiêm ngặt gì đâu, mà chính là cái lẽ tất nhiên, vì nếu đã nói đến vần vận, thì phép chia tiếng chia vần, còn trốn đi đâu mà chẳng phải chia ra như thế.

Ngôn ngữ của ta đối với Tàu vốn có cái tính chất giống nhau, vì đều là thứ tiếng độc âm, và đều có âm bằng âm trắc như nhau. Cho nên cái thể lệ chia vần chia tiếng trong chữ Tàu, đem dùng cho ngôn ngữ của ta cũng rất là thích hợp; ta nếu muốn đem tiếng bản quốc làm ra văn vần, tất ta cũng phải theo cái thể lệ chia vần chia tiếng như là trong vận thư của Tàu, thì mới có thể thành văn được vậy.

Theo thể lệ ấy thì thế nào? tức là chữ « bản » không thể đi cùng một vần với chữ « bản »,

chữ « bản » không thể đi cùng một vần với chữ « bát » vân, vân. Nói vậy tất có người bảo rằng: tưởng gì chữ cái thể lệ ấy, tự nhiên trong văn giới ta vẫn phải theo xưa nay, còn phải nói chi cho thừa nữa. Nhưng không phải thế, tôi nói là có sở nhân, chữ có phải là nói thừa đâu.

Sở là năm xưa xem quyển Khố-Tĩnh con của ông Nguyễn-khắc-Hiếu, thấy có bài thơ rằng:

*Giời ơi ơi tét ơi là tét!
Ông đến độ này thực mới chết!
Gạo tẻ đông chịu nếp thì không,
Áo vợ rách tan chồng cũng hết.
Con theo cạnh nách mếu mới sò,
Nợ déo âm tai cảm miệng hén.*

(Còn hai câu nữa tôi không nhớ)

Bài thơ thất ngôn trên này mấy vần trên đều gieo tiếng nhập: tét, chết, hết, vậy mà đến cuối câu thứ sáu, lại gieo chữ « hén » chữ « hén » là tiếng khứ, có phải là đem tiếng khứ cho đi một vần với tiếng nhập không?

Lại mới đây xem trong một tập thơ của ông Liễu-viên Dương-mạnh-Huy có bài thơ rằng:

*Bóng nắng xế dầy trúc,
Chiều lọt lỗ vách thủng.
Cóc chực dớp kiến nhỏ;
Chó đuôi bắt chuột rúc.
Cảnh vắng vật nhầy giỡn;
Việc rảnh chủ ngủ gục.
Nói chuyện gẫu với vợ,
Chẳng muốn tiếp khách tục.*

Bài thơ ngũ ngôn cổ phong trên này toàn bài đều là tiếng trắc hết, không có một tiếng bằng nào cả, tác giả dụng công cũng đã tỷ mỹ, vả lại thơ có khi cốt lể, đủ biết nhà thơ ấy không phải tay non. Thế nhưng thơ gieo vần tiếng nhập: trúc,

rúc, gục, tục, lại lẫn vào một tiếng khứ: thủng.

Theo ý tôi, nếu ta làm thơ gieo vần trắc, thì gặp khi túng vần lắm. Tiếng thượng với tiếng khứ đem ép nó vào một vần, hoặc còn có thể tạm nghe được; chữ nếu tiếng thượng tiếng khứ mà đem trộn lẫn với tiếng nhập thì thật bướng quá không thể nào thương. Tôi mong rằng trong thi-đàn ta, lối thơ gieo vần ở cuối câu theo luật của Tàu, đừng nên có cái kiểu ghép vần bướng như trên kia đã nói. Ông Tản-Đà với ông Liễu-Viên, là hai nhà thơ đứng đắn, nhưng mỗi ông có một bài thơ ghép vần như trên, đều là phá hoại thi pháp đó, mong rằng các ông sẽ chữa lại đi cho.

Năm 1923, có người rủ tôi xuống vùng Hà-nam và Hưng-yên mộ phu đấu đất, để đem lên thăm việc đào sông ở Bắc-giang. Tôi xuống vùng ấy bốn tuần đến mấy tuần lễ mà không mộ được phu, vì hợp được bọn này thì bọn kia tan, chiêu được bọn sau thì bọn trước vỡ, đến nỗi hư phí mất mấy chục bạc mà chẳng thành việc gì, lại còn phải ném đủ cái mùi mẫn toan: củi quế cơm châu, cầu sừng điểm nguyệt. Gần đây một khi nhớ lại chuyện cũ, nhân ngẫu chiêm thành hai câu thơ; có người khen hai câu ấy là hay, vậy biên ra đây để ghi nhớ một cuộc làm ăn thất bại ấy. Hai câu rằng:

*Sơn-hà tái-bắc toan khơi mở,
Hào - kiệt Giang - đông chứa
thuận theo.*

NGÔ VĂN TRIỆN

Dépôt légal
Triage 2/00 ex.
Hanoi le 13/8/34
L'Imp^r

11 AOUT 1934

MỘT GIP HIẾM CÓ

Toàn
BỘ

VIỆT-NAM SƯ-LƯỞC

Ai có quyền số 1 mà chưa có quyền số 2, nay muốn mua riêng quyền số 2 cũng có thể được, quyền số 2 này trước bán 1p nay bán 0p50, cước 0p12

của ông Trần-trọng-Kim trước bán 1\$80 nay chỉ bán 1\$20 ở xa gửi thêm tiền cước đảm bảo 0\$25 cho ĐÔNG - TÂY ẤN - QUÁN 193, HÀNG BÔNG - HANOI (gửi bằng mandat postal) chỉ còn độ 30 bộ nữa thì hết

Một việc phát minh tối tân

HỘT SOÀN HUÊ-KỲ

Những hột xoàn này giống hệt những hột xoàn thật đắt tiền, cũng sáng loáng, cũng cứng rắn. Hột xoàn này có thể dùng cắt kính cũng như xoàn thật. Hột xoàn này ỉa đốt, dĩ thép và ác-xít, dầu, không làm hư được. Những tay bán xoàn cũng không thể phân biệt được nếu để chung xoàn này với xoàn thật. Chúng tôi thưởng một món tiền 1000 đồng cho ai tìm ra được thứ xoàn tốt hơn xoàn của chúng tôi.



Giá mỗi ca - ra
5\$

Hãy mua thử một lần các ngài sẽ biết. Hột xoàn này

có thể gửi lãnh hóa giao ngân tới đâu cũng được. Tiền gửi: 2\$50 Nếu ai mua trả tiền trước thì khỏi trả tiền gửi. Chúng tôi có lĩnh những bạc giấy và ngân phiếu

Hột xoàn chúng tôi bán đây dùng để dát vào hoa tai, vòng nhẫn thì rất đẹp Các ngài có gửi thư mua xin biên giá tiền, sổ xoàn và sổ ca-ra Gửi thư cho:

Cie Americaine de Diamant
 346, Dato Kramat Road
 Boite postale 240

Penang, (Straits Settlements)
 Gửi thư xin dùng tiếng Anh hay tiếng Pháp.

Các bà

Các cô

nhớ coi

QUYỀN

NAM QUỐC NỮ LƯU

女 南

CỦA ÔNG

SỞ - CUỒNG LE - DU

86 trang — Giá 0\$20

Mua một quyền gửi bằng timbres postes (nhớ thêm 0\$06 tiền cước) cũng được cho:

ĐÔNG - AY ẤN - QUÁN
 193, phố hàng Bông, 193
 HANOI

CÔNG VIỆC NHÀ BĂNG

Một quyển sách rất có ích cho các nhà buôn bán, các nhà kỹ nghệ, các nhà kế-toán, các tư-gia và các học-trò CỦA DƯƠNG - TỰ - NGUYỄN SOẠN

Trong có những mục:

1- Đại ý về nghề nhà băng. — 2- Phân biệt các nhà băng. — 3- Cách tổ-chức của các nhà băng ngày nay. — 4- Nhận tiền của người khác gửi. — 5- Cách dùng séc. — 6- Cho vay. — 7- Giấy giao kèo đổi bạc. — 8- Trả tiền hộ cho người khác ở nơi xa. — 9- Giấy tín-nhậm để lĩnh tiền du lịch. — 10- Giấy tín-nhậm để lĩnh tiền hàng. — 11- Mua các thương phiếu. — 12- Phát hành giấy bạc. — 13- Đổi bạc các nước. — 14- Nhận mua và bán các trái phiếu và cổ-phần. — 15- Nhận gửi các đồ quý trọng và cho thuê tủ sắt. — 16- Hỏi hộ các tin tức. — 17- Cách tính lãi. — Cách khấu lãi các thương phiếu. — 19- Cách lập sổ lưu trữ hàng ngày. — 20- Biểu liệt kê những tiền các nước và biểu tính lãi.

SÁCH DÀY 262 TRANG, BÓNG BÌA VẢI THẬT ĐẸP.

GIÁ \$ 1.50 — CƯỚC GỬI \$ 0 25

Báo tại

Đông - Tây Ấn - Quán, 193, PHỐ HÀNG BÔNG, HANOI
 Nam - Tân, 84, BOULEVARD BONNAL, HAI PHONG